|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM** | **Độc lập–Tự do– Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**NGÀNH KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG**

**I. Thông tin về học phần**

**Tên học phần**:Sinh học động vật

**TênTiếng Anh**: Animal Biology

**Mãsốhọcphần:** 202413

**Đơnvịphụtrách**:

* + Bộ môn Sinh học
  + Khoa: Khoahọc

**Số tín chỉ**: 2 tín chỉ (2 tín chỉ lý thuyết)

Phân bố thời gian: 10 tuần (18 tiết lý thuyết + 12 tiết thảo luận + 60 tiết tự học)

**Học kỳ**: I (học kỳ I năm thứ 2)

**Các giảng viên phụ trách học phần:**

* Giảng viên phụ trách chính:TS. Nguyễn Hữu Trí

Điện thoại: 0902605601; E-mail: nhtri@hcmuaf.edu.vn

* Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Trần Thị Thanh Hương

Điện thoại: 0933285085; E-mail: huongtran@hcmuaf.edu.vn

**Điều kiện tham gia học tập học phần:**

* *Môn học tiên quyết:* Sinh học Đại cương 202401
* *Mônhọctrước:*Không

**Học phần thuộc khối kiến thức**:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Đại cươngX | | Chuyên nghiệp □ | | | | | |
| Bắt buộc  □ | Tự chọn X | Cơ sở ngành □ | | Chuyên ngành □ | | Chuyên sâu□ | |
| Bắt buộc □ | Tự chọn □ | Bắt buộc □ | Tự chọn □ | Bắt buộc  □ | Tự chọn □ |

**Ngôn ngữ giảng dạy**: Tiếng Việt **X** Tiếng Anh □

**II.Mô tả học phần**

Môn Sinh học động vật cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu trúc, chức năng và các hoạt động sống cơ bản của giới động vật. Nghiên cứu cấu trúc, chức năng và sự tiến hóa của các hệ cơ quan trong cơ thể động vật như tuần hoàn, hô hấp, bài tiết, nội tiết, cơ, thầnkinh, giácquan…Trang bịchosinhviênkiến thức tổng quát về phân loại động vật và các đại diện trong hệ thống phân loại động vật và nắm được vai trò của giới động vật trong sinh giới.

**III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi**

***\* Mục tiêu***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu** | **KQHTMĐ của học phần**  **Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được** | **CĐR của CTĐT** |
| Kiến thức | |  |
| CLO1 | Phânbiệtgiớiđộngvậtvàcácgiớikháctrongsinhgiới. Cókhảnăngmôtảđượccấutrúcvàchứcnăngcủamô, cáchệcơquancủacơthểđộngvật. | PLO1 |
| CLO2 | Xácđịnhđượcvai trò của từng hệ cơ quan liên hệ với quá trình sinh trưởng, phát triển và phát dục ở cácloàiđộngvậtkhácnhau.Xácđịnhđượcchức năng của từng bộ phận có liên quan chặt chẽ vớichứcnăngcủacảcơquan. | PLO1 |
| CLO3 | Phânbiệtđượcsựtiếnhóacủagiớiđộngvật. Ápdụngnhữnghiểubiếtvềcơthểđộngvậtđểgiữsứckhỏevàcáchoạtđộngliênquanđếnnghềnghiệp. | PLO1 |
| Kĩ năng | |  |
| CLO4 | Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, khả năng thuyết trình để trình bày quan điểm và có khả năng phản biện. | PLO7 |
| CLO5 | Cókhảnăngđọcvàhiểucácthuậtngữtiếng Anh liên quan đến lĩnh vực sinh học cơ thể động vậtchocáchoạtđộnghọcthuật. | PLO8 |
| Thái độ | |  |
| CLO6 | Cókhảnăngápdụngtựhọcđể nâng cao trình độ, nâng cao kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề. | PLO13,PLO15 |
| CLO7 | Có thái độ bảo vệ được môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học và giảm thiểu các tác động sinh học gây nguy hại đến con người và các loài động vật khác | PLO14,PLO16 |

***\* Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:*(Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix : Sự đóng gópcủamỗihọcphầnchoPLOscủa CTĐT).*

*N : Không đóng góp/không liên quan*

*S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều*

*H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mã HP | Tên HP | Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT | | | | | | | | | | | | | | | |
| PLO1 | PLO2 | PLO3 | PLO4 | PLO5 | PLO6 | PLO7 | PLO8 | PLO9 | PLO10 | PLO11 | PLO12 | PLO13 | PLO14 | PLO15 | PLO16 |
| 202413 | Sinh học động vật | H | N | N | N | N | N | S | S | N | N | N | N | S | S | H | H |

**IV. Phương pháp giảng dạy và học tập**

1. **Phương pháp giảng dạy**

* Thuyết giảng kết hợp thảo luận theo nhóm.

**2. Phương pháp học tập**

* Sinh viên tham gia nghe giảng, thảo luận nhóm và thuyết trình các kiến thức liên quan đến môn học.
* Sinh viên được khích lệ sử dụng tổng hợp các kiến thức từ các học phần khác và những trải nghiệm trong cuộc sống để hiểu rõ về cơ thể động vật và cơ thể người để có cuộc sống sống tích cực và khỏe mạnh.

**V. Nhiệm vụ của sinh viên**

* **Chuyên cần:**Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% các buổi lên lớp
* **Chuẩn bị cho bài giảng:** Sinh viên phải đọc bài giảng và các các bài báo khoa học liên quan do giảng viên cung cấp, phát triển các giả định và câu hỏi liên quan.
* **Thái độ**: năng động phát biểu và thảo luận, tôn trọng ý kiến người khác, tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ.

**VI. Đánh giá và cho điểm**

***1. Thang điểm****:*10

***2. Kế hoạch đánh giávà trọng số***

**Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các KQHTMĐ của HP** | **Thamdựlớp**  **(10%)**  **R1** | **Thuyết trình**  **(20%)**  **R2** | **Thi cuối kỳ**  **(70%)**  **R3** |
| CLO1 | X | X | X |
| CLO2 | X | X | X |
| CLO3 | X | X | X |
| CLO4 | X | X |  |
| CLO5 | X | X |  |
| CLO6 | X | X |  |
| CLO7 |  | X |  |

**VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo**

***\* Sách giáo trình/Bài giảng:***

1. Trương Đình Kiệt. Mô học. NXB Y học, 2010.

2. Trịnh Hữu Hằng. Sinh học cơ thể động vật. NXB ĐHQG Hà Nội, 2007.

3. Nguyễn Đình Giậu. Sinh học Đại cương- Sinh học thực vật – Sinh học động vật . NXB ĐHQG Tp HCM, 2000.

***\* Tài liệu tham khảo:***

1. Mader:''Human biology 7 ed", The McGraw-Hill, 2001.

2. A. Faller, M.Schuenke:, "The Human body", The Thieme, 2004.

3. Elaine N Marieb, Katja Hoehn Human anatomy & Physiology 7 ed,   Benjamin Cummings, 2006.

4. Miller-Harley: "Zoology -  5 ed , The McGraw-Hill, 2001

**VIII. Nội dung chi tiết của học phần**

| **Tuần** | **Nội dung** | **Chuẩn đầu ra chi tiết (LLOs)** | **Hoạt động dạy và học** | **Hoạt động đánh giá** | **Chuẩn đầu ra của học phần** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 (3) | ***Chương 1: T*ổ chức cơ thể động vật** |  |  |  |  |
| ***A/* Cácnội dung chính trên lớp***: (3 tiết)*  **Nội dung GD lý thuyết:** *(2 tiết)*  - Tế bào là đơn vị cấu trúc và chức năng cơ bản của sự sống  - Cơ thể các loài động vật được cấu tạo bởi bốn loại mô: biểu mô, mô liên kết, mô cơ và mô thần kinh  - Sự cấu tạo nên cơ quan và các hệ cơ quan chính ở người  **Nội dung seminar/thảo luận:** *(1 tiết)*  - Sự khác biệt giữa các loại tế bào khác nhau cấu tạo nên các loại mô khác nhau  - Đặc điểm phân bố của các loại mô ở từng hệ cơ quan chuyên biệt | - Định nghĩa được sự sống là gì?  -Nêu được cấu trúc và chức năng của mô động vật.  - Phân loại và so sánh sự khác biệt của bốn loại mô: biểu mô, mô liên kết, mô cô, và mô thần kinh  - Xác định được vị trí phân bố của các biểu mô khác nhau trong cơ thể động vật | Thuyết giảng và thảo luận nhóm/bài tập nhóm | R1  R2  R3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6  CLO7 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6 tiết)*  Sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình và trao đổi với giảng viên qua e-mail, sinh viên báo cáo trên lớp theo tiến trình môn học |  |  |  |  |
| 2 (3) | ***Chương 2:*  Hệ thần kinh** |  |  |  |  |
| ***A/*Tóm tắt các nội dung chính trên lớp***: (3 tiết)*  **Nội dung GD lý thuyết:** *(2 tiết)*  - Hệ thần kinh: định nghĩa và các đặc điểm tiến hóa.  - Hệ thần kinh trung ương và hệ thần kinh ngoại biên: các đặc điểm về cấu trúc và chức năng.  - Bản chất của xung thần kinh và sự lan truyền xung thần kinh  **Nội dung seminar/thảo luận:** *(1 tiết)*  - Ảnh hưởng của các chất kích thích thần kinh lên cơ thể người.  - Phân biệt các loại phản xạ có điều kiện và không có điều kiện. | - Định nghĩa được hệ thần kinh.  -So sánh được sự tiến hóa của hệ thần kinh từ động vật bậc thấp đến động vật bậc cao.  -Nêu được cấu trúc và chức năng của hệ thần kinh người.  - Định nghĩa được xung thần kinh và phân tích được bản chất của sự lan truyền xung thần kinh.  -So sánh được phản xạ có điều kiện và phản xạ không có điều kiện | Thuyết giảng và thảo luận nhóm/bài tập nhóm | R1  R2  R3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6 tiết)*  Sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình và trao đổi với giảng viên qua e-mail, sinh viên báo cáo trên lớp theo tiến trình môn học |  |  |  |  |
| 3 (2) | ***Chương 3:* Hệ thụ cảm** |  |  |  |  |
| ***A/*Tóm tắt các nội dung chính trên lớp***: (2 tiết)*  **Nội dung GD lý thuyết:** *(1 tiết)*  - Cấu tạo của hệ thụ cảm  - Cấu tạo và chức năng của các hệ thụ cảm chính ở người: xúc giác, vị giác, khứu giác, thị giác, thính giác và cơ quan tiền đình  **Nội dung seminar/thảo luận:** *(1 tiết)*  - Sự tiến hóa của hệ thụ cảm ở giới động vật  - Phân biệt các tật liên quan đến sự điều chỉnh của mắt: cận thị, viễn thị, loạn thị | - Định nghĩa được hệ thụ cảm.  - Phân tích được cấu trúc và chức năng của 5 cơ quan thụ cảm chính ở người: xúc giác, vị giác, khứu giác, thị giác và thính giác.  - Phân biệt được các tên các thụ quan cảm giác dưới da: cảm giác ma sát, áp lực, nóng, lạnh, đau đớn  - Phân biệt được các tật của mắt như cận thị, viễn thị, loạn thị  - Xác định được ngưỡng nghe được bình thường của tai người. | Thuyết giảng và thảo luận nhóm/bài tập nhóm | R1  R2  R3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4 tiết)*  Sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình và trao đổi với giảng viên qua e-mail, sinh viên báo cáo trên lớp theo tiến trình môn học |  |  |  |  |
| 3 (1)  4 (2) | ***Chương 4:*Hệ vận động** |  |  |  |  |
| ***A/*Tóm tắt các nội dung chính trên lớp***: (3 tiết)*  **Nội dung GD lý thuyết:** *(2 tiết)*  - Cấu tạo của hệ xương  - Cấu tạo của hệ cơ  - Cơ sở phân tử của sự co cơ  **Nội dung seminar/thảo luận:** *1 tiết)*  - Sự tiến hóa của hệ vận động của các loài động vật thích nghi với môi trường.  - So sánh đặc điểm của sự vận động dưới nước và trên cạn. | - Định nghĩa được cấu tạo của hệ xương.  - Phân biệt được 3 loại bộ xương: bộ xương thủy tĩnh, bộ xương ngoài, bộ xương trong.  - So sánh được ba loại cơ: cơ trơn, cơ vân, cơ tim.  - Định nghĩa được đơn vị co cơ, vân sáng, vân tối.  - Xác định được cơ chế phân tử của sự co cơ |  | R1  R2  R3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6 tiết)*  Sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình và trao đổi với giảng viên qua e-mail, sinh viên báo cáo trên lớp theo tiến trình môn học. |  |  |  |  |
| 4 (1)  5 (2) | ***Chương 5:*Hệ nội tiết** |  |  |  |  |
| ***A/*Tóm tắt các nội dung chính trên lớp***:(3 tiết)*  **Nội dung GD lý thuyết:** *(2 tiết)*  - Hệ nội tiết: Định nghĩa và các đặc điểm tiến hóa  - Sự phân loại các loại hormone  - Các tuyến nội tiết chính ở người.  -Phương thức tác động của hormone lên tế bào đích  **Nội dung seminar/thảo luận:** *(1 tiết)*  - Pheromon: khái niệm, phân loại và tác động lên sự sinh trưởng, phát triển, phát dục ở động vật.  - Doping: định nghĩa và tác động của doping lên cơ thể người | - Định nghĩa được hệ nội tiết, đặc điểm của hormone.  - Phân biệt được 4 loại hormone.  - Phân tích được tác động của hormone lên sự biến thái của côn trùng và lưỡng cư.  - Phân tích được cấu tạo của hệ nội tiết ở người, tuyển cùng dưới đồi, tuyến yên, và các tuyến nội tiết địa phương.  - Xác định được cơ chế điều hòa cân bằng động của hệ nội tiết trong việc duy trì cân bằng nội môi trong cơ thể.  - Xác định được các phương thức tác động của hormone lên tế bào đích. | Thuyết giảng và thảo luận nhóm/bài tập nhóm | R1  R2  R3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6 tiết)*  Sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình và trao đổi với giảng viên qua e-mail, sinh viên báo cáo trên lớp theo tiến trình môn học |  |  |  |  |
| 5 (1)  6 (1) | ***Chương 6:*Hệ máu** |  |  |  |  |
| ***A/*Tóm tắt các nội dung chính trên lớp***:(2 tiết)*  **Nội dung GD lý thuyết:** *(1 tiết)*  - Hệ máu: cấu tạo và chức năng  - Đặc điểm của các loại tế bào máu: hồng cầu, bạch cầu, và tiểu cầu  - Các hệ nhóm màu ABO, Rhesus  - Các bước của sự đông máu  **Nội dung seminar/thảo luận:** *(1 tiết)*  - Sự biệt hóa thành các tế bào máu từ tế bào gốc của tủy tạo huyết. | - Định nghĩa được hệ máu  - Xác định được các chức năng chính của hệ máu đối với cơ thể.  - Phân biệt được các loại tế bào máu: hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu  - So sánh được các nhóm máu thuộc hệ ABO, hệ Rhesus.  - Phân tích được cơ chế đông máu trong cơ thể | Thuyết giảng và thảo luận nhóm/bài tập nhóm | R1  R2  R3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4 tiết)*  Sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình và trao đổi với giảng viên qua e-mail, sinh viên báo cáo trên lớp theo tiến trình môn học |  |  |  |  |
| 6 (2) | ***Chương 7:*Hệ tuần hoàn** |  |  |  |  |
| ***A/*Tóm tắt các nội dung chính trên lớp***:(2 tiết)*  **Nội dung GD lý thuyết:** *(1 tiết)*  - Hệ tuần hoàn: Định nghĩa và các đặc điểm tiến hóa  - Cấu tạo và hoạt động của tim ở người  - Các vòng tuần hoàn máu chính ở người và tuần hoàn bạch huyết.  - Sự điều hòa hoạt động của hệ tuần hoàn.  **Nội dung seminar/thảo luận:** *(1 tiết)*  - Huyết áp: khái niệm, ảnh hưởng của huyết áp đến sức khỏe ở người. | - Định nghĩa được hệ tuần hoàn.  - So sánh được sự tiến hóa của hệ tuần hoàn từ động vật bậc thấp đến động vật bậc cao.  - Xác định được cấu trúc và chức năng của hệ tuần hoàn ở người.  - Xác định được cấu trúc của tim và hệ tự động của tim.  - Mô tả được các vòng tuần hoàn chính trong cơ thể.  - Phân tích được cơ chế điều hòa hoạt động của hệ tuần hoàn. | Thuyết giảng và thảo luận nhóm/bài tập nhóm | R1  R2  R3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4 tiết)*  Sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình và trao đổi với giảng viên qua e-mail, sinh viên báo cáo trên lớp theo tiến trình môn học |  |  |  |  |
| 7 (2) | ***Chương 8:*Hệ hô hấp** |  |  |  |  |
| ***A/*Tóm tắt các nội dung chính trên lớp***:(2 tiết)*  **Nội dung GD lý thuyết:** *(1 tiết)*  - Hệ hô hấp: Định nghĩa và các đặc điểm tiến hóa  - Phân biệt sự hô hấp ngoài, hô hấp trong và hô hấp tế bào  - Đặc điểm của các sắc tốt hô hấp  - Cấu tạo của hệ hô hấp ở người và các thể tích hô hấp  - Sự điều hòa quá trình hô hấp ở người  **Nội dung seminar/thảo luận:** *(1 tiết)*  - Sự hòa tan của oxy trong nước và hiện tượng trao đổi khi ngược dòng ở lớp cá.  - So sánh ái lực với oxy của các loại sắc tốt hô hấp khác nhau  - Đặc điểm của sự hô hấp dựa vào các túi khí trước và túi khí sau ở chim | - Định nghĩa được hệ hô hấp.  - So sánh được sự tiến hóa của hệ hô hấp từ động vật bậc thấp đến động vật bậc cao.  - So sánh được các sắc tố hô hấp ở động vật bậc thấp và động vật bậc cao.  - Xác định được cấu trúc và chức năng của hệ hô hấp ở người.  - So sánh được sự hô hấp trao đổi khí ở phổi và ở mô.  - Phân tích được cơ chế điều hòa hoạt động của hệ hô hấp. |  | R1  R2  R3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4 tiết)*  Sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình và trao đổi với giảng viên qua e-mail, sinh viên báo cáo trên lớp theo tiến trình môn học |  |  |  |  |
| 7 (1)  8 (1) | ***Chương 9:*Hệ tiêu hóa** |  |  |  |  |
| ***A/*Tóm tắt các nội dung chính trên lớp***:(2 tiết)*  **Nội dung GD lý thuyết:** *(1 tiết)*  - Hệ tiêu hóa: Định nghĩa và các đặc điểm tiến hóa  - Cấu tạo của hệ tiêu hóa của người.  - Các tuyến tiêuchính ở người và sự tiêu hóa bằng enzyme  - Sự hấp thu diễn ra trong ống tiêu hóa: hấp thu chất dinh dưỡng và nước.  - Sự bài tiết ra các chất thải.  **Nội dung seminar/thảo luận:** *(1 tiết)*  - Các phương thức thu nhận thức ăn ở giới động vật.  - Các đặc điểm tiêu hóa ở động vật ăn cỏ, động vật ăn thịt, và động vật ăn tạp. | - Định nghĩa được hệ tiêu hóa.  - So sánh được sự tiến hóa của hệ tiêu hóa từ động vật bậc thấp đến động vật bậc cao.  - Xác định được cấu trúc và chức năng của hệ tiêu hóa ở người.  - So sánh được sự cơ học và tiêu hóa hóa học.  - Phân tích được cơ chế hấp thụ chất dinh dưỡng và nước. | Thuyết giảng và thảo luận nhóm/bài tập nhóm | R1  R2  R3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4 tiết)*  Sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình và trao đổi với giảng viên qua e-mail, sinh viên báo cáo trên lớp theo tiến trình môn học |  |  |  |  |
| 8 (2) | ***Chương 10:*Hệ bài tiết** |  |  |  |  |
| ***A/*Tóm tắt các nội dung chính trên lớp***:(2 tiết)*  **Nội dung GD lý thuyết:** *(1 tiết)*  - Hệ bài tiết: Định nghĩa và các đặc điểm tiến hóa  - Cấu tạo và chức năng của thân người  - Tuần hoàn thận và sự điều hòa chức năng của thận  **Nội dung seminar/thảo luận:** *(1 tiết)*  - Sự suy giảm chức năng của thận và việc chạy thận nhân tạo  - Bệnh tiểu đường: nguyên nhân và chế độ sinh hoạt, dinh dưỡng để phòng tránh | - Định nghĩa được hệ bài tiết.  - So sánh được sự tiến hóa của hệ bài tiết từ động vật bậc thấp đến động vật bậc cao.  -So sánh sự tạo thành chất thải có nitơ ở các loài động vật khác nhau  - Xác định được cấu trúc và chức năng của hệ bài tiết ở người.  - Nêu được đơn vị cấu tạo và chức năng của thận.  - Phân tích được cơ chế điều hòa hoạt động của thận. | Thuyết giảng và thảo luận nhóm/bài tập nhóm | R1  R2  R3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(4 tiết)*  Sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình và trao đổi với giảng viên qua e-mail, sinh viên báo cáo theo tiến trình môn học |  |  |  |  |
| 9 (1) | ***Chương 11:*Hệ sinh dục** |  |  |  |  |
| ***A/*Tóm tắt các nội dung chính trên lớp***:(1 tiết)*  **Nội dung GD lý thuyết:** *(1 tiết)*  - Hệ sinh dục: Định nghĩa và các đặc điểm tiến hóa  - Cấu tạo và chức năng của hệ sinh dục ở người  - Sự phát sinh hình thành giao tử đực và giao tử cái ở người  - Sự thụ tinh và sự phát triển của hợp tử | - Định nghĩa được hệ sinh dục.  - So sánh được sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính.  - Xác định được cấu trúc và chức năng của hệ sinh dục ở người.  -So sánh cấu tạo và chức năng của hệ sinh dục nam và nữ.  - Phân tích được cơ chế phát sinh và hình thành giao tử đực và giao tử cái.  - So sánh được sự thụ tinh ngoài và thụ tinh trong. | Thuyết giảng và thảo luận nhóm/bài tập nhóm | R1  R2  R3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(2 tiết)*  Sinh viên chuẩn bị trao đổi với giảng viên qua e-mail, sinh viên thảo luận trên lớp theo tiến trình môn học |  |  |  |  |
| 9 (2)  10 (3) | ***Chương 12:*Khái quát về phân loại động vật** |  |  |  |  |
| ***A/*Tóm tắt các nội dung chính trên lớp***:(5 tiết)*  **Nội dung GD lý thuyết:** *(3 tiết)*  - Lịch sử của phân loại học  - Sự phân chia của sinh giới  - Phân loại giới động vật: Động vật không xương và động vật có xương  **Nội dung seminar/thảo luận:** *(2 tiết)*  - Vai trò của động vật không xương và có xương đối với các hệ sinh thái trong môi trường và đóng góp vào phát triển kinh tế.  - Ảnh hưởng của các loại côn trùng đến môi trường sống của loài người | - Phân tích được sự phân chia của sinh giới.  - Xác định được các loài thuộc ngành động vật không có xương sống và động vật có xương sống.  -So sánh được động vật có xương và động vật không xương.  - Phân tích được giá trị của các loại động vật đối với môi trường sống của con người.  - Xác định được tầm quan trọng của đa dạng sinh học và phân tích được các tác động của con người đến môi trường. | Thuyết giảng và thảo luận nhóm/bài tập nhóm | R1  R2  R3 | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6  CLO7 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10 tiết)*  Sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình và trao đổi với giảng viên qua e-mail, sinh viên báo cáo trên lớp theo tiến trình môn học |  |  |  |  |

**IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

* Phòng học: phòng học
* Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, micro

*TP. HCM, ngày 10 tháng05năm 2018*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG BỘ MÔN**  *(Kí và ghi rõ họ tên)* | **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**  *(Kí và ghi rõ họ tên)*  **Nguyễn Hữu Trí** |

**TRƯỞNG KHOA**

*(Kí và ghi rõ họ tên)*

**RUBRIC MÔN HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Điểmchungvềtham dự lớp học (R1)*** | | | | | | | | |
|  |  | |  | | ***Mức chất lượng*** | | | |
|  | ***Tiêu chí*** | | *Tỉ lệ* | | ***Rất tốt*** | ***Đạt yêu cầu*** | ***Dưới mức yêu cầu*** | ***Không chấp nhận*** |
|  |  | |  | | *Từ 10-7* | *Từ 7-5* | *từ 5-4* | *Dưới 4* |
|  | *Hiện diện trên lớp* | | *70* | | *Tham gia >80% buổi học* | *Tham gia 70-80% buổi học* | *Tham gia 40-70% buổi học* | *Tham gia <40% buổi học* |
|  | *Tích cực* | | *30* | | *Tham gia nhiệt tình khi trao đổi trên lớp, phát biểu và trả lời nhiều câu hỏi* | *Có tham gia đặt/trả lời câu hỏi* | *Không tham gia thảo luận và có trả lời hay đóng góp nếu được chỉ định* | *Không tham gia và không trả lời ngay cả khi được chỉ định* |
| ***Báo cáo chuyên đề (R2)*** | | | | | | | | |
|  |  | |  | | ***Mức chất lượng*** | | | |
|  | ***Tiêu chí*** | | *Tỉ lệ* | | ***Rất tốt*** | ***Đạt yêu cầu*** | ***Dưới mức yêu cầu*** | ***Không chấp nhận*** |
|  |  | |  | | *Từ 10-7* | *Từ 7-5* | *từ 5-4* | *Dưới 4* |
|  | *Nội dung* | | *40* | | *Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề, có thêm các nội dung liên quan đóng góp vào việc mở rồng kiến thức của chủ đề* | *Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề* | *Trình bày chỉ một số nội dung theo yêu cầu về chủ đề* | *Bài làm nội dung không liên quan yêu cầu hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được thông tin cần thiết.* |
|  | *Hình thức bài báo cáo* | | *30* | | *Cách trình bày báo cáo lôi cuốn,rõ ràng, dễ hiểu, có sáng tạo trong phương pháp trình bày. Nhận được ý kiến/ câu hỏi quan tâm* | *Cách trình bày báo cáo rõ ràng, dễ hiểu.* | *Báo cáo dạng đọc, khó theo dõi, không tạo được sự quan tâm từ người nghe* | *Trình bày quá sơ sài, người nghe không thể hiểu được nội dung* |
|  | *Trả lời câu hỏi* | | *15* | | *các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thõa đáng* | *Trả lời được trên 50% câu hỏi và có cách trả lời hợp lý cho những phần chưa trả lời được* | *Trả lời được 25%- 50% câu hỏi* | *Không trả lời được câu nào* |
|  | *Làm việc theo nhóm (nếu có)* | | *15* | | *Thể hiện sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm rõ ràng. Có phân chia câu trả lời và báo cáo giữa các thành viên một cách hỗ trợ* | *Có sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm nhưng chưa thể hiện rõ ràng* | *Không có sự kết hợp của các thành viên, có thể chỉ q hay vài thành viên chuẩn bị và báo cáo* | *Bài lấy từ nguồn khác, không phải trực tiếp soạn* |
| ***Thicuốikhóa (R3)*** | | | | | | | | |
|  |  | |  | | ***Rất tốt*** | ***Đạt yêu cầu*** | ***Dưới mức yêu cầu*** | ***Không chấp nhận*** |
|  |  | |  | | *Từ 10-7* | *Từ 7-5* | *từ 5-4* | *Dưới 4* |
|  |  | | *Bài làm* | | *Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, vận dụng kiến thức đó trong một số tình huống thực tế và giải thích các khả năng xảy ra. Đáp ứng tốt với mục tiêu môn học* | *Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, nhận diện được các vấn đề/ kiến thức trong một tình huống cho trước. Đạt được các mục tiêu đề ra của môn học* | *Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học nhưng chưa vững. Phải bổ sung lại kiến thức khi gặp lại các kiến thức này trong các môn hộc tiếp theo.* | *Không nhớ các kiến thức đã học. Phải học lại môn học* |
| ***Đánhgiáđiểmcuối môn*** | | | | | | | | |
| ***Điểm*** | | ***Đánh giá chung*** | |
| *10* | | *Hoàn thành môn học loại giỏi* | |
| *9* | | *Hoàn thành môn học loại giỏi* | |
| *8* | | *Hoàn thành môn học loại khá* | |
| *7* | | *Hoàn thành môn học loại khá* | |
| *6* | | *Hoàn thành môn học loại trung bình* | |
| *5* | | *Hoàn thành môn học loại trung bình* | |
| *4* | | *Hoàn thành môn học* | |
| *3* | | *Không đạt* | |
| *2* | | *Không đạt* | |
| *1* | | *Không đạt* | |
| *0* | | *Không đạt* | |